

Số: 628.../QĐ/TGD-MXV

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành mức ký quỹ khi giao dịch liên hàng hóa
tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 22/05/2020 về việc bổ sung một số mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 14/05/2021 về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định số 1369/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 22/05/2020 về việc bổ sung một số mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/09/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Niêm yết và Giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý giao dịch,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành mức ký quỹ khi thực hiện giao dịch liên hàng hóa (inter-commodity) tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) theo **Phụ lục 1** đính kèm.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **24/11/2021** và thay thế Quyết định số: 283/QĐ/TGD-MXV ngày 30/06/2021.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HC./.



PHỤ LỤC 01



MỨC KÝ QUỸ KHI GIAO DỊCH LIÊN HÀNG HÓA (INTER-COMMODITY)

TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 628/QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 23. tháng 11 năm 2021)

1. Dầu đậu tương

STT	Cặp hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Tỷ lệ	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức giảm ký quỹ
1	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	11	Tất cả các kỳ hạn		88%
	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	9	Tất cả các kỳ hạn		
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	10	Tất cả các kỳ hạn		
2	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn		70%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
3	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		30%
	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		

2. Đậu tương

STT	Cặp hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Tỷ lệ	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức giảm ký quỹ
1	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn		70%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
2	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		75%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		

3	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn	65%
	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	3	Tất cả các kỳ hạn	
4	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn	65%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn	

3. Khô đậu tương

STT	Cặp hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Tỷ lệ	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức giảm ký quỹ
1	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	11	Tất cả các kỳ hạn		88%
	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	9	Tất cả các kỳ hạn		
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	10	Tất cả các kỳ hạn		
2	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		75%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
3	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		45%
	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
4	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		60%
	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		

4. Lúa mỳ

STT	Cặp hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Tỷ lệ	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức giảm ký quỹ
1	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn		65%

	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	3	Tất cả các kỳ hạn	
2	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn	45%
	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn	
3	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn	55%
	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn	

5. Ngô

STT	Cặp hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài liên thông	Tỷ lệ	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức giảm ký quỹ
1	Dầu đậu tương	ZLE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		30%
	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
2	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	2	Tất cả các kỳ hạn		65%
	Đậu tương	ZSE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
3	Khô đậu tương	ZME	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		60%
	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		
4	Ngô	ZCE	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		55%
	Lúa mỳ	ZWA	Nông sản	CBOT	1	Tất cả các kỳ hạn		

Ghi chú:

1. "Mức giảm ký quỹ": được tính dựa trên mức ký quỹ ban đầu theo kỳ hạn của mỗi hàng hóa.
2. Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông.

II. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV

- Mức ký quỹ ban đầu áp dụng tại MXV bằng 120% mức ký quỹ ban đầu tại các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông được công bố trong danh sách trên.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.